

TẬP ĐỌC

TRE VIỆT NAM

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Biết đọc lưu loát toàn bài, giọng đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung cảm xúc (ca ngợi cây tre Việt Nam) và nhịp điệu của các câu thơ, đoạn thơ.

(nghỉ nhanh, ngẫm thấy sự phân cách giữa các từ, cụm từ, tránh nghỉ hơi quá rõ, trở thành đọc nhát gừng). VD :

*Yêu nhiều / nắng nở trời xanh
Tre xanh / không đứng khuất mình bóng râm.
Bão bùng / thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu / tre gắn nhau thêm.
Thương nhau / tre chẳng ở riêng
Luỹ thành từ đó mà nên / hỡi người.
Chẳng may thân gãy / cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc / truyền đời cho măng.*

- HS luyện đọc theo cặp.
- Một, hai em đọc cả bài.
- GV đọc diễn cảm bài thơ – giọng nhẹ nhàng, cảm hứng ngợi ca. Chú ý :
 - + Đọc câu hỏi mở đầu *Tre xanh, // Xanh tự bao giờ ? //* : giọng chậm và sâu lắng, gợi suy nghĩ, liên tưởng.
 - + Nghỉ hơi ngắn dài sau dấu chấm lửng ở dòng thơ : *Chuyện ngày xưa ... // đã có bờ tre xanh.*
 - + Đoạn giữa bài – các câu thơ lục bát (từ *Yêu nhiều nắng nở trời xanh* đến *có gì lạ đâu*) là phát hiện của tác giả về những phẩm chất cao đẹp của tre – cần đọc với giọng ngợi ca sáng khoái. Nhấn giọng (theo cách ngắn dài hơn) những từ ngữ khẳng định hoặc mang rõ sắc thái cảm xúc : *không đứng khuất mình, vẫn nguyên cái gốc, đâu chịu mọc cong, lạ thường, có gì lạ đâu.*
 - + Bốn dòng thơ cuối bài – thể hiện sự kế tiếp liên tục của các thế hệ bằng cách dùng điệp từ, điệp ngữ (*mai sau, xanh*) – cần đọc ngắt nhịp đều đặn ở sau các dấu phẩy kết thúc mỗi dòng thơ, tạo ra âm hưởng nối tiếp giữa các từ ngữ, như các dấu luyện trong âm nhạc :

*Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh / tre mãi / xanh màu tre xanh.*

b) Tìm hiểu bài

- HS đọc thành tiếng, đọc thầm bài thơ, tìm những câu thơ nói lên sự gắn bó lâu đời của cây tre với người Việt Nam. (*Tre xanh, / Xanh tự bao giờ ? / Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh* – Tre có từ rất lâu, từ bao giờ cũng không ai biết. Tre chứng kiến mọi chuyện xảy ra với con người từ ngàn xưa.)
- HS tiếp nối nhau đọc, trả lời câu hỏi :
 - + Những hình ảnh nào của tre gợi lên những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam (cần cù, đoàn kết, ngay thẳng) ?

• Những hình ảnh nào của tre tượng trưng cho tính cần cù ? (Ở đâu tre cũng xanh tươi / Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu ; Rễ siêng không ngại đất nghèo / Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.)

• Những hình ảnh nào của tre gợi lên phẩm chất đoàn kết của người Việt Nam ?

(Khi bão bùng, tre tay ôm tay níu cho gấn nhau thêm. / Thương nhau, tre chẳng ở riêng mà mọc thành lũy. / Tre giàu đức hi sinh, nhường nhịn : lưng trần phơi nắng phơi sương, có manh áo cộc, tre nhường cho con. GV : Tre có tính cách như người : biết thương yêu, nhường nhịn, đùm bọc, che chở cho nhau. Nhờ thế tre tạo nên lũy nên thành, tạo nên sức mạnh, sự bất diệt.)

• Những hình ảnh nào của tre tượng trưng cho tính ngay thẳng ? (Tre già thân gãy cành rơi vẫn truyền cái gốc cho con. / Măng luôn luôn mọc thẳng : Nòi tre đâu chịu mọc cong. Búp măng non đã mang dáng thẳng thân tròn của tre. GV : Tre được tả trong bài thơ có tính cách như người : ngay thẳng, bất khuất.)

– HS đọc thầm, đọc lướt toàn bài, tìm những hình ảnh về cây tre và búp măng non mà em thích. Giải thích vì sao em thích những hình ảnh đó ? (Nhiều HS phát biểu. Các em có thể thích những hình ảnh, VD :

+ Có manh áo cộc, tre nhường cho con : cái mo tre màu nâu, bao quanh cây măng lúc mới mọc như chiếc áo mà tre nhường cho con.

+ Nòi tre đâu chịu mọc cong ; Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường : măng khoẻ khoắn, ngay thẳng, khẳng khái, không chịu mọc cong.)

+ HS đọc 4 dòng thơ cuối bài, trả lời câu hỏi bổ sung : Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì ? (HS phát biểu. GV chốt lại : Bài thơ kết lại bằng cách dùng điệp từ, điệp ngữ [mai sau, xanh], thể hiện rất đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ – tre già, măng mọc.)

c) Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL

– HS tiếp nối nhau đọc bài thơ. GV hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc bài thơ và thể hiện diễn cảm phù hợp với nội dung (xem gợi ý ở mục 2.a : phần đọc diễn cảm).

– GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc diễn cảm 1 đoạn thơ theo trình tự đã hướng dẫn (GV đọc mẫu – HS đọc diễn cảm theo cặp – Một vài HS thi đọc diễn cảm). Có thể chọn đoạn sau :

*Nòi tre **đâu** chịu mọc cong
Chưa lên đã **nhọn như chông** / **lạ thường**!
Lưng trần phơi nắng / phơi sương
Có manh áo cộc, tre **nhường** cho con.
Măng non là búp măng non
Đã mang **dáng thẳng** / **thân tròn** của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc / có gì **lạ đâu**.*

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh / tre mãi xanh màu tre xanh.

– HS nhắm HTL những câu thơ ưa thích. Cả lớp thi HTL từng đoạn thơ.

3. Củng cố, dặn dò

– GV hỏi HS về ý nghĩa bài thơ. (Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam : giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực.)

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục HTL bài thơ nổi tiếng trên của nhà thơ Nguyễn Duy.